

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT

Ngày: 04 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr; Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2021/TLPT-HS, ngày 29/11/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Thư U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 277/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 16/12/1996; tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Xuân H; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C trong một vụ án khác - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Hà Thư U**; sinh ngày 15/01/1996; tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 3, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số 167 đường N, thị trấn T, huyện J, tỉnh Đắk Nông; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; tiền án, tiền sự: Không; con ông Hà Đăng Th và bà Đỗ Thị D; bị cáo chưa có chồng, con; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh - *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Hà Thu U có quan hệ tình cảm với nhau và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy khay (Ketamine) và thuốc lắc. Vào ngày 16/12/2020, nhân dịp sinh nhật T nên T và U đã mời bạn bè về địa điểm 11D đường Y, phường T, thành phố B để ăn nhậu, gồm: Lê Minh C, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Đan H, Nguyễn Văn Q. Sau khi ăn nhậu xong, cả nhóm đến quán bar nghe nhạc. Khoảng 00 giờ ngày 17/12/2020 tất cả cùng quay lại địa chỉ 11D đường Y để tiếp tục ăn nhậu. Lúc này, T và U nảy sinh ý định mua ma túy về để cho các bạn sử dụng nên T nói U mua 01 hộp ma túy khay và 05 viên thuốc lắc thì U đồng ý. U sử dụng mạng zalo để liên lạc với đối tượng tên Ph (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với số lượng như trên thì Ph đồng ý với giá 8.250.000 đồng. Sau đó, cả nhóm lên trên tầng 3 thì T, C ngủ, còn U lấy một ít ma túy khay của T sử dụng còn dư lại để cho P, Q, H sử dụng. Lúc này, có thêm Trần Thị Tr và Nguyễn Thị L là bạn của T cũng đến chơi và cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/12/2020 thì Ph điện thoại cho U biết đã cho người mang ma túy đến thì U xuống lấy ma túy lên đưa cho T đổ ra đĩa sứ để tất cả cùng sử dụng. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, khi P, Q, Tr, H và L mở cửa ra về thì bị lực lượng Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số ma túy còn lại gồm 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu cam.

Tại bản kết luận giám định số 10/GĐMT-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

- 03 viên nén màu cam đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,9778gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,1614gam.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9540gam (03 viên nén màu cam) và 3,1228gam (chất rắn dạng tinh thể màu trắng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 277/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Thu U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thu U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thu U 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Hà Thu U phải chấp hành là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 24/9/2021 và 04/10/2021, các bị cáo Hà Thu U và Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thu U vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai báo hành vi phạm tội như bản án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Thu U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Hà Thu U là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thu U, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do đã rút kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bị cáo Uyên không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Thu U tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Thu U, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Uyên 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo. Bởi lẽ, sau khi bị cáo Nguyễn Văn T khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, bị cáo U là người liên hệ với đối tượng tên Ph để mua, đồng thời tổ chức cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy. Bị cáo cùng với bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ 02 chất ma túy và tổ chức cho 06 đối tượng khác sử dụng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức quy định ở đầu khung hình phạt là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin rút kháng cáo nên căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần định chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hà Thu U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 348, điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thu U. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 277/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thu U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thu U 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Hà Thu U phải chấp hành là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 23/01/2021.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Các quyết định về phần hình phạt của bị cáo T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hà Thu U phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- CC THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hương